



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC TRUY LĨNH HỌC PHÍ ĐÀO TẠO
NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN TỪ TRUNG CẤP LÊN ĐẠI HỌC CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
CÀ MAU ĐÃ ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP KỂ TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2020**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức truy lĩnh học phí đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học cho giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (gọi tắt là Nghị định số 311/2025/NĐ-CP).	Quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết nhằm cụ thể hóa thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP đã tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học và được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được thanh toán, chi trả hoặc truy lĩnh học phí đào tạo theo quy định đang công tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 2. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.	Xác định cụ thể đối tượng được thụ hưởng chính sách và các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện, bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai.
Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.	Điều 3. Nguyên tắc truy lĩnh 1. Bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. 2. Mức truy lĩnh không thấp hơn mức học phí đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP. 3. Việc chi trả bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 4. Không thực hiện truy lĩnh đối với các trường hợp đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ, chi trả học phí hoặc đã được thanh toán theo chế độ khác.	Quy định nguyên tắc thực hiện nhằm bảo đảm việc chi trả đúng quy định, tránh trùng lặp chính sách, phù hợp với quy định của Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và Luật Ngân sách nhà nước.

Điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.	Điều 4. Mức truy lĩnh học phí, kinh phí và thời gian thực hiện 1. Mức truy lĩnh học phí a) Giáo viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 được truy lĩnh học phí đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học theo mức bằng 100% học phí thực tế đã đóng theo quy định của cơ sở đào tạo; b) Việc xác định mức học phí thực tế đã đóng căn cứ vào hóa đơn hoặc chứng từ thu học phí của cơ sở đào tạo; trường hợp không có hóa đơn hoặc chứng từ thu học phí thì phải có văn bản thông báo mức học phí của cơ sở đào tạo và xác nhận của cơ sở đào tạo về số tiền đã thu. 2. Kinh phí thực hiện Nguồn kinh phí thực hiện truy lĩnh học phí do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. 3. Thời gian thực hiện Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.	Quy định cụ thể mức truy lĩnh học phí là 100% học phí thực tế đã đóng nhằm bảo đảm quyền lợi cho giáo viên mầm non đã hoàn thành việc nâng chuẩn trình độ đào tạo. Đồng thời quy định căn cứ xác định mức truy lĩnh, nguồn kinh phí thực hiện và thời gian áp dụng chính sách để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Việc quy định mức truy lĩnh bằng 100% học phí thực tế đã đóng là phù hợp. Qua rà soát, tổng hợp số liệu từ Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp có 65 giáo viên mầm non đã tự túc tham gia đào tạo nâng chuẩn, dự kiến kinh phí là 2,4 tỷ đồng. Mức học phí thực tế giáo viên có sự chênh lệch đáng kể, cụ thể: - Mức thấp nhất: 16.500.000 đồng, thời gian tham gia đào tạo: 2018 - 2021. - Mức cao nhất: 44.340.000 đồng, thời gian tham gia đào tạo: 2019 – 2023.
--	--	--

		Sự chênh lệch này xuất phát từ thời điểm tham gia đào tạo, hình thức đào tạo và quy định về học phí của từng cơ sở đào tạo trong từng giai đoạn. Do đó, việc hoàn trả 100% học phí thực tế đã đóng nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của giáo viên; ghi nhận sự chủ động, nỗ lực của đội ngũ giáo viên trong việc nâng cao trình độ chuyên môn; tạo sự công bằng giữa các đối tượng, hạn chế phát sinh khiếu nại, so bì. Ngoài ra, việc quy định mức truy lĩnh theo học phí thực tế đã đóng, có chứng từ hợp pháp làm căn cứ sẽ bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, chi trả đúng, đủ theo thực tế; đồng thời thuận lợi trong tổ chức thực hiện, thanh quyết toán, kiểm tra, giám sát; đồng thời tạo động lực cho giáo viên yên tâm công tác, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương chuẩn hóa đội ngũ giáo viên.
--	--	--

	Điều 5. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.	Quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Quy định trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết sau khi được ban hành.